TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 321/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa:

Chị Phạm Thu T sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Đức V sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số nhà 28, đường 25/10, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thu T và anh Bùi Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu T và anh Bùi Đức V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi hai con chung tên Bùi Đức D sinh ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Bùi Đức A sinh ngày 20 tháng 12 năm 2010 cho đến khi mỗicon chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Đức V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2018cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Phạm Thu T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Bùi Đức V chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thu T và anh Bùi Đức V không có tài sản chung, khôngyêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Bùi Đức V nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008987 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà